

Bản án số: 20/2021/HS-PT
Ngày: 12 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến
Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Hồ Đức T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Đức T, sinh năm 1984 tại huyện C, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Trần Thị Mỹ H và 02 người con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018); tiền án: Ngày 27 tháng 6 năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí, trách nhiệm dân sự chưa chấp hành; tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài tiền án trên, bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự nào khác hay bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Hồ Thị M

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Võ Thị D

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị; không có liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với bà Hồ Thị M trong việc tranh chấp đất nên khoảng 18 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2020, Hồ Đức T đi bộ đến nhà bà M để yêu cầu bà M giao trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bị cáo và di dời phần mộ của chồng bà M (ông Võ Văn M) ra khỏi phần đất của gia đình T. Sau đó, giữa T và con bà M là chị Võ Thị D xảy ra cự cãi, T dùng tay đánh trúng vào mặt và tai trái của chị D thì được mọi người can ngăn nên T bỏ đi về nhà. Khi về đến nhà, T lấy một cây xà beng bằng sắt dài 1,2m, đường kính 02cm, có một bề lưỡi rộng 09cm rồi đi đến phần mộ của ông M, dùng xà beng đập phá làm hư hỏng phần mộ bia, bông sen bằng sành trên đỉnh mộ và phần gạch men được ốp trên mộ. Sau đó, Thắng đi qua nhà bà M nói vừa đập phá mộ ông M xong rồi đi về nhà.

Quá trình điều tra, T đã thỏa thuận bồi thường cho bà M số tiền là 7.100.000đ; bà M đã nhận số tiền này và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 319, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Đức T phạm tội “Xâm phạm mồ mả”;

Xử phạt bị cáo Hồ Đức T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, bị cáo Hồ Đức T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo đúng thời hạn, đúng quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Do có mâu thuẫn với bà Hồ Thị M trong việc tranh chấp đất nên khoảng 18 giờ ngày 30 tháng 6 năm 2020, Hồ Đức T đi bộ đến nhà bà M để yêu cầu bà M giao trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bị cáo và di dời phần mộ của chồng bà M (ông Võ Văn M) ra khỏi phần đất của gia đình bị cáo. Sau đó, giữa T và con bà M là chị Võ Thị D xảy ra cự cãi, T dùng tay đánh trúng vào mặt và tai trái của chị D thì được mọi người can ngăn nên T bỏ đi về nhà. Khi về đến nhà, T lấy một cây xà beng bằng sắt dài 1,2m, đường kính 02cm, có một bề lưỡi rộng 09cm rồi đi đến phần mộ của ông M, dùng xà beng đập phá làm hư hỏng phần mộ bia, bông sen bằng sành trên đỉnh mộ và phần gạch men được ốp trên mộ.

Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp đập phá làm hư hỏng một phần mồ mả, xâm phạm thể giới tình cảm, tâm linh, phong tục, tập quán và truyền thống đạo đức của người Việt Nam; xâm phạm trật tự, an toàn công cộng; bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Xâm phạm mồ mả” theo quy định tại khoản 1 Điều 319 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo đã từng bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt chính và án phí, nhưng phần trách nhiệm dân sự bị cáo chưa chấp hành. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại mục 7 phần I Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo chưa đủ điều kiện để được xóa án tích. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là thuộc trường hợp “Tái phạm” nên căn cứ hướng dẫn tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Mặt khác, khi xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

là đã xem xét đầy đủ, toàn diện, với mức án 06 tháng tù được áp dụng đối với bị cáo là không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác để Hội đồng xét xử xem xét; với tình tiết bị cáo nuôi con nhỏ và chăm sóc cha mẹ già như bị cáo nêu trong đơn kháng cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Xét cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Hồ Thị M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là không đúng; bản thân bà M là người bị thiệt hại do tội phạm gây ra và có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên lẽ ra cần xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Mười là nguyên đơn dân sự. Tuy nhiên, xét sai sót này là không nghiêm trọng nên chỉ cần phân tích để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[5] Từ phân tích trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hồ Đức T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Đức T phạm tội “Xâm phạm mồ mả”.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 319, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hồ Đức T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Bị cáo Hồ Đức T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng